

Quyết định giám đốc thẩm số 19/2003/HĐTP-DS ngày 26/06/2003 về vụ án "Tranh chấp di sản thừa kế"

Cập nhật: 20-09-2011 17:03:20

QUYẾT ĐỊNH SỐ 19/2003/HĐTP-DS NGÀY 26-06-2003 VỀ VỤ ÁN TRANH CHẤP DI SẢN THỪA KẾ

HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

.....

Tại phiên toà ngày 26-06-2003 xét xử giám đốc thẩm vụ án tranh chấp di sản thừa kế giữa các đương sự :

Nguyên đơn: 1- Bà Huỳnh Ngọc Thu, sinh năm 1955; trú tại tổ 1, Thanh Hoà, xã Thanh Lương, huyện Bình Long, tỉnh Bình Phước;

2. Ông Huỳnh Minh Nhựt, sinh năm 1961; trú tại tổ 21, Phú Thuận, thị trấn An Lộc, huyện Bình Long, tỉnh Bình Phước;

3. Bà Huỳnh Ngọc Sương, sinh năm 1970; định cư tại Mỹ.

Bị đơn: Bà Trần Thị Mới, sinh năm 1945;

Ông Nguyễn Văn Rốt, sinh năm 1944;

Cùng trú tại tổ 4, Thanh Lương, huyện Bình Long, tỉnh Bình Phước;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1- Anh Nguyễn Văn Thành, sinh năm 1977; trú tại tổ 4, xã Thanh Lương, huyện Bình Long, tỉnh Bình Phước;

2- Anh Nguyễn Viết Hải, sinh năm 1970; trú tại tổ 1, Thanh Thuỷ, xã Thanh Phú, huyện Bình Long, tỉnh Bình Phước;

3- Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn xã Thanh Phú, huyện Bình Long, tỉnh Bình Phước;

4- Ủy ban nhân dân huyện Bình Long;

5- Ông Huỳnh Đô, sinh năm 1942; trú tại ấp Thanh Hoà, xã Thanh Lương, huyện Bình Long, tỉnh Bình Phước;

6- Bà Trương Thị Bích, sinh năm 1954; trú tại ấp Thanh Hoà, xã Thanh Lương, huyện Bình Long, tỉnh Bình Phước.

NHẬN THẤY:

Cụ Huỳnh Văn Trung có 3 vợ:

- Cụ Nguyễn Thị Lọt, chết năm 1972, không có di chúc, có một con là ông Nguyễn Văn Rốt.

- Cụ Bùi Thị Vinh, chết năm 1996, không có di chúc, có hai con là ông Huỳnh Văn Quang và bà Bùi Thị Em.

- Cụ Nguyễn Thị Bông, chết năm 2000, không có di chúc, có ba con là các ông, bà Huỳnh Ngọc Thu, Huỳnh Minh Nhựt và Huỳnh Ngọc Sương.

Năm 1993, cụ Trung xây một căn nhà cấp 4 trên diện tích 145m² đất tọa lạc tại ấp Thanh Hoà, xã Thanh Lương, huyện Bình Long, tỉnh Bình Phước (trong hồ sơ không thể hiện nguồn gốc đất, chỉ có lời khai của bà Sương là đất do cụ Trung mua 1993 bằng tiền do bà Sương, cụ Bông gửi từ Mỹ về). Ngày 03-06-1994 cụ Trung chết, không có di chúc, di sản do ông Huỳnh Minh Nhựt quản lý.

Ngày 02-08-1996, các thừa kế của cụ Trung gồm cụ Nguyễn Thị Bông, ông Nguyễn Văn Rớt, bà Huỳnh Ngọc Thu, ông Huỳnh Minh Nhựt cùng anh Lâm Thành Mỹ (cháu cụ Trung) lập “Bản cam kết về việc trông coi nhà đất làm nơi thờ phụng” có nội dung:

- Giao cho ông Rớt căn nhà 12m x 7,5m trên thửa đất 97m² và các vật dụng: 1 tủ thờ, 1 tủ mẹ bông con, 1 bộ sa lông, 1 bộ ván cắm lai, 1 giường hộp gỗ.

- Giao cho anh Lâm Thành Mỹ 58,5m² đất.

Các tài sản trên, ông Rớt và anh Mỹ không được chuyển nhượng, cầm cố, thế chấp. Sau này, ông Rớt, anh Mỹ không trông coi tiếp thì gia đình sẽ giao cho người khác.

Bản cam kết được Ủy ban nhân dân xã Thanh Lương xác nhận.

Năm 1997, ông Rớt tự kê khai là đất được cha cho và xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; ngày 01-07-1998, ông Rớt được Ủy ban nhân dân huyện Bình Long cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0836 với diện tích 80m².

Năm 2000, ông Rớt, bà Mới (vợ ông Rớt) đã đổi nhà đất di sản mà ông, bà quản lý để lấy 7.182m² đất + 150 nọc tiêu tại tổ 4 ấp Phổ Lồ, xã Thanh Lương của vợ chồng ông Đô, bà Bích và ông Rớt được nhận thêm 5,1 cây vàng từ ông Đô, bà Bích. Ông Đô, bà Bích đã trả đủ ông Rớt vàng và đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00114/QSD/QĐUBH ngày 28-03-2000 với diện tích 80m².

Đối với thửa đất ông Rớt nhận từ ông Đô, bà Bích: ông Rớt bán cho vợ chồng anh Hải 1890m² giá 9 triệu đồng; anh Hải đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 426268 ngày 06-07-2001 và đã làm nhà, trồng cây trái trên đất, thế chấp quyền sử dụng đất để vay 7 triệu đồng của Ngân hàng Thanh Phú. Phần đất còn lại anh Nguyễn Văn Thành (con ông Rớt) đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 426267 ngày 11-06-2001 với diện tích 5.292m² và gia đình ông Rớt đã xây nhà, đào giếng, ao, trồng nọc tiêu trên đất. Anh Thành cũng đã thế chấp quyền sử dụng đất để vay 15 triệu của ngân hàng.

Năm 2000, bà Thu, bà Sương, ông Nhựt có đơn khởi kiện yêu cầu đòi lại di sản thừa kế để làm nơi thờ cúng.

Ông Rớt không đồng ý trả lại di sản mà ông đã bán, đổi cho ông Đô, bà Bích.

Tại Bản án số 02/DSST ngày 08-08-2000, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước đã quyết định:

- Chấp nhận yêu cầu của các nguyên đơn Huỳnh Ngọc Thu, Huỳnh Minh Nhựt, Huỳnh Ngọc Sương; hủy bỏ Quyết định số 354/QĐUB và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00114 ngày 28-03-2000 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Long cấp cho hộ ông Huỳnh Đô. Ông Đô và bà Trương Thị Bích giao lại cho bà Thu, ông Nhựt, bà Sương toàn bộ thửa đất diện tích 80m² và nhà gồm: nhà cấp 4A diện tích 20,125m², nhà cấp 4B diện tích 24,14m², nhà bếp, nhà vệ sinh diện tích 8,225m², sàn lát gạch tàu diện tích 52,4m², giếng nước tọa lạc tại ấp Thanh Hoà, xã Thanh Lương có tứ cận: đồng giáp quốc lộ 13; tây giáp đất ông Đô, bà Bích; nam giáp đất Lâm Thành Mỹ; bắc giáp đất ông Đô; bà Bích.

Ông Rớt có trách nhiệm trả lại cho ông Đô, bà Bích 10 cây vàng 24K.

Ông Rớt phải giao toàn bộ vật dụng cho bà Thu, ông Nhựt, bà Sương gồm: 1 tủ thờ, 1 tủ mẹ bông con, 1 bộ sa lông (1 ghế dài, 2 chiếc ghế), 1 bàn mặt kiếng, 1 bộ ván cắm lai, 1 giường hộp để sử dụng thờ cúng cụ Huỳnh Văn Trung và cụ Nguyễn Thị Bông.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xử sơ thẩm, ông Rớt, bà Mới, ông Đô, bà Bích có đơn kháng cáo.

Tại Bản án phúc thẩm, số 37/DSPT ngày 03-03-2001, Toà Phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

- Huỷ Bản án sơ thẩm số 02/DSST ngày 08-08-2000 của Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Giao toàn bộ hồ sơ vụ kiện cho Toà án cấp sơ thẩm giải quyết lại từ đầu với hội đồng xét xử khác.

Tại Bản án sơ thẩm số 02/DSST ngày 15-05-2002, Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước đã quyết định:

- Chấp nhận yêu cầu của các nguyên đơn Huỳnh Ngọc Thu, Huỳnh Minh Nhật, Huỳnh Ngọc Sương. Huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00114/QSDD/354/QĐUBH ngày 28-03-2000 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Long cấp cho hộ ông Huỳnh Đô. Ông Huỳnh Đô và bà Trương Thị Bích giao lại cho bà Thu, ông Nhật, bà Sương thửa đất 80m² và nhà gồm: nhà cấp 4A diện tích 20,125m², nhà cấp 4B diện tích 24,14m², nhà bếp, nhà vệ sinh diện tích 8,225m² sàn lát gạch tàu diện tích 52,2m², giếng nước toạ lạc tại ấp Thanh Hoà xã Thanh Lương có tứ cận: đông giáp quốc lộ 13; tây giáp đất ông Đô, bà Bích; nam giáp đất Lâm Thành Mỹ; bắc giáp đất ông Đô, bà Bích.

- Huỷ các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 426267 ngày 11-06-2001 và số S426268 ngày 06-07-2001 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Long cấp cho anh Nguyễn Văn Thành và anh Nguyễn Việt Hải. Anh Thành giao 5292m² đất, anh Hải giao 1890m² đất cho ông Đô, bà Bích, đất toạ lạc tại tổ 4, ấp Phố Lố, xã Thanh Lương, tứ cận chung của 2 thửa liền kề là: bắc giáp đất ông Phạm Văn Hiếu; nam giáp đất ông Tô Văn Minh; đông giáp đất ông Điều Chóp; tây giáp đất ông Lê Văn Tinh. Ông Đô, bà Bích hoàn lại cho anh Thành, ông Rớt, bà Mới giá trị tài sản trên đất là 28 triệu đồng, sau khi đã khấu trừ giá trị 150 nọc tiêu (nọc giá) khi hai bên nhận chuyển nhượng đã có trên đất ông Đô, bà Bích, hoàn lại cho anh Hải 22.796.800 đồng. Anh Thành, vợ chồng anh Hải phải trả tiền gốc và lãi theo các hợp đồng tín dụng số 1.2001.16133 Ngày 28-06-2001 và số 2001.29383 ngày 18-08-2001.

- Ông Rớt, bà Mới hoàn lại cho ông Đô, bà Bích 5,1 cây vàng 24K97%, hoàn lại cho vợ chồng anh Hải 9 triệu đồng tiền nhận từ việc chuyển nhượng đất.

Ngoài ra, Bản án, còn tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xử sơ thẩm, ông Rớt, bà Mới, ông Đô, bà Bích, bà Thu có đơn kháng cáo.

Tại Bản án, phúc thẩm số 218/DSPT ngày 29-08-2002, Toà Phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Huỷ toàn bộ Bản án, dân sự sơ thẩm số 02/DSST ngày 15-05-2002 của Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước, xét xử giữa nguyên đơn và bị đơn như đã nêu trên.

Giao hồ sơ cho Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước giải quyết lại theo thủ tục chung.

Ngày 24-03-2003, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước có Báo cáo số 11/KSXXDS đề nghị Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao kháng nghị đối với Bản án phúc thẩm trên.

Tại Quyết định số 50/KN- VKSTC- Vụ 5 ngày 16-05-2003 Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao đã kháng nghị Bản án phúc thẩm số 218/DSPT ngày 29-08-2002 của Toà Phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh với nội dung: Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao ông Dương Quốc Chấn đã tham gia xét xử phúc thẩm 2 lần là vi phạm điểm c khoản 1 Điều 17 Pháp lệnh Thủ tục giải quyết các vụ án dân sự và mục V Nghị quyết số 03/HĐTP ngày 19-10-1990 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao. Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao đề nghị Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao xét xử giám đốc thẩm, huỷ Bản án phúc thẩm nêu trên, giao hồ sơ

vụ án cho Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm lại với hội đồng xét xử khác.

XÉT THẤY:

Toà án cấp sơ thẩm xác định huỷ các hợp đồng chuyển nhượng, chuyển đổi nhà, đất và giải quyết hậu quả của việc huỷ hợp đồng là đúng. Tuy nhiên, Toà án cấp sơ thẩm chưa xác minh làm rõ nguồn gốc thửa đất 145m² (trên có căn nhà cụ Trung xây năm 1993) có công sức đóng góp của cụ Lọt, cụ Vinh, cụ Bông hay không? Mặt khác, Toà án cấp sơ thẩm không đưa ông Huỳnh Văn Quang, bà Bùi Thị Em (hai con chung của cụ Trung và cụ Vinh) vào tham gia tố tụng là không đúng. Toà án cấp phúc thẩm đã huỷ Bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về cho Toà án cấp sơ thẩm giải quyết lại là có căn cứ. Tuy nhiên, tại phiên toà phúc thẩm lần 1 ngày 13-03-2001, Hội đồng xét xử Toà Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh gồm 3 Thẩm phán là các ông: Chu Hải Thanh, Phạm Công Hùng, Dương Quốc Chấn. Ngày 29-08-2002, vụ án xét xử phúc thẩm lần 2, Thẩm phán Dương Quốc Chấn lại tham gia vào hội đồng xét xử của Toà Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh là vi phạm điểm c khoản 1 Điều 17 Pháp lệnh Thủ tục giải quyết các vụ án dân sự.

Bởi các lẽ trên, căn cứ vào khoản 4 Điều 77 Pháp lệnh Thủ tục giải quyết các vụ án dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Huỷ Bản án phúc thẩm số 218/DSPT ngày 29-08-2002 của Toà Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh về vụ án tranh chấp di sản thừa kế có nguyên đơn là chị Huỳnh Ngọc Thu, anh Huỳnh Minh Nhựt, chị Huỳnh Ngọc Sương với bị đơn là bà Trần Thị Mới, ông Nguyễn Văn Rớt.

Giao hồ sơ vụ án trên cho Toà Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm lại với Hội đồng xét xử khác theo đúng quy định của pháp luật.

Lý do Bản án phúc thẩm bị huỷ:

Hội đồng xét xử phúc thẩm vi phạm điểm c khoản 1 Điều 17 Pháp lệnh Thủ tục giải quyết các vụ án dân sự.